

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Kèm theo Quyết định số: 877 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 22 tháng 05 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội

1. Tên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: Luật kinh tế

Tiếng Anh : Economic Law

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

- Đảm bảo kiến thức căn bản thuộc lĩnh vực luật, bao gồm lý luận nhà nước và pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp, luật hình sự, luật dân sự, luật hành chính, công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế...

- Nắm vững kiến thức pháp luật chuyên sâu thuộc lĩnh vực kinh tế, bao gồm: kinh doanh - thương mại, xuất nhập khẩu, tài chính - ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, đầu tư, môi trường, đất đai, lao động, cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, hợp đồng, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự...

- Có kiến thức cơ bản để giải quyết các mối quan hệ về tổ chức, điều hành, quản lý trong lĩnh vực kinh tế.

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của Trường Đại học Lao động - Xã hội và các trường thuộc khối ngành Luật, Kinh tế, Quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức nền ngành luật, kinh tế, tài chính - ngân hàng và quản trị kinh doanh.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng tư duy pháp lý như: Tiếp nhận vấn đề, nắm bắt nhu cầu pháp luật cần giải quyết, phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá chứng cứ, nhận định đúng sai theo quy định của pháp luật để có hướng giải quyết.

- Có kỹ năng tổ chức công việc chuyên môn như: Truy cứu, cập nhật, phân loại các văn bản pháp luật, đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...

- Có kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các quy định của pháp luật kinh tế trong quản lý nhà nước về kinh tế.

- Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Có khả năng tư vấn, giải quyết các khiếu nại, tranh chấp, tham gia tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý kinh tế.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian.

- Có kỹ năng xây dựng quy chế, nội quy, điều lệ doanh nghiệp.

- Có kỹ năng làm việc nhóm; tự học, tự nghiên cứu; thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

- Có kỹ năng thuyết trình, tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến văn bản pháp luật.

5. Về thái độ

- Có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

- Có ý thức công dân tốt, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Có thái độ cầu thị và ý chí vươn lên.

- Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý về kinh tế.

- Có phương pháp làm việc khoa học, cầu tiến, không ngừng học tập nâng cao trình độ; năng động sáng tạo trong giải quyết công việc; hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng trong công việc và cuộc sống.

- Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc.

6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Luật kinh tế có thể làm việc tại các cơ quan, tổ chức sau:

- Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp thuộc bộ máy nhà nước với vai trò: Cán bộ nghiên cứu, soạn thảo chính sách, dịch vụ công, tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế. Có thể được bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong các cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án.

- Làm việc tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế với vai trò: Chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, hoạt động trong lĩnh vực

kinh doanh xuất nhập khẩu, bảo hộ trí tuệ cho doanh nghiệp tại Việt Nam và nước ngoài.

- Làm việc tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng với vai trò: giảng viên, nhà nghiên cứu.

- Tự thành lập hoặc tham gia thành lập các doanh nghiệp; tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Hành nghề tư vấn và thực hiện dịch vụ pháp lý về kinh tế và thương mại.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Tiếp tục học tập sau đại học thuộc các chuyên ngành Luật ở các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học.

- Tiếp tục học tập sau đại học các chuyên ngành đào tạo khác sau khi có đủ số kiến thức chuyển đổi theo quy định.

- Tiếp tục học tập, bồi dưỡng để được cấp các chứng chỉ hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại...

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Luật Giáo dục đại học năm 2012.

- Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của trường Đại học Luật Hà Nội.

- Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương mại.

- Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Bộ Tiêu chuẩn AUN (ASEAN University Network).

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng